

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CPR
TỈNH GL**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 23/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CPR, TỈNH GL

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả T**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc B**
2. Ông **Trương Công C**

-Thư ký phiên Tòa: Bà **Vũ Thị Thùy N**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện CPR, tỉnh GL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CPR, tỉnh GL tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Bích N**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CPR, tỉnh GL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2022, **theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST- HS, ngày 06 tháng 9 năm 2022.** Đối với bị cáo:

Trần Thị Kim C, sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã N, huyện Chư P, tỉnh GL; Chỗ ở: làng L, xã Ia O, huyện CPR, tỉnh GL; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha mẹ: Không xác định; Mẹ nuôi: Trần Thị N, bị cáo có chồng là Bạch Hữu P đã ly hôn từ năm 2012 và 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh GL xét xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2022 cho đến nay. (Có mặt).

-Người bị hại: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Làng L, xã Ia O, huyện CPR, tỉnh GL. (Có mặt)

- Người làm chứng: Ông **Võ Đức T**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện Chư P, tỉnh GL. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn CPR, huyện CPR, tỉnh GL. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 5 năm 2022, Trần Thị Kim C, sinh năm 1976 từ thôn 4 xã Nghĩa Hưng, huyện Chư P đến xã Ia O, huyện CPR để làm ăn buôn bán.

Vào ngày 28/5/2022, C đi bán hàng rong đến khoảng 9 giờ, sau đó đi tìm nắm mỗi nhỏ về để ăn và bán. Đến khoảng gần 11 giờ cùng ngày C điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream của C (không biển kiểm soát) một mình mang nắm mỗi (đựng trong giỏ nhựa màu đỏ) đến quán tạp hóa của bà Trần Thị H, sinh năm 1980 trú tại làng L, xã Ia O, huyện CPR, tỉnh GL để hỏi bán. Khi đến quán tạp hóa C gặp 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi là khách của quán tạp hóa, C nghĩ là chủ quán nên C hỏi có mua nắm không thì đàn ông đó trả lời không mua sau đó người đàn ông đó rời đi. Sau khi người đàn ông đó đi thì C tiến vào gần cửa quán tạp hóa để tìm chủ quán nhưng không thấy ai, gọi nhưng không thấy ai trả lời, lúc này C quan sát thấy túi xách màu đen bỏ dưới ngăn bàn sắp bán rau, thức ăn mà không có cửa hay khóa bảo vệ gì, C nghĩ là túi xách đựng tiền bán hàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Quan sát không thấy ai xung quanh nên C nhanh chóng dùng tay lấy túi xách bỏ vào chiếc giỏ nhựa màu đỏ đựng nắm trên gác ba ga xe rồi lên xe máy chạy về hướng xã Ia P, đi được khoảng gần 500m rẽ trái đường bê tông đi được hơn 200m dùng xe đi bộ vào vườn cà phê của anh Tạ Văn C thuộc làng L, xã Ia O, huyện CPR, tỉnh GL C đi vào trong tiến hành mở túi xách kiểm tra tài sản bên trong thì phát hiện tiền mặt gồm 3.900.000 đồng có mệnh giá từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, 01 xấp tiền lẻ mệnh giá dưới 5000 đồng, tổng cộng số tiền là 3.964.000 đồng và 01 xấp thẻ cào điện thoại loại Viettel, C lấy toàn bộ tài sản trong túi bỏ vào túi áo mang về cất giữ còn bỏ lại túi xách tại vườn cà phê. Sau đó C về nhà ăn cơm và nghỉ ngơi.

Đến khoảng gần 14 giờ cùng ngày C nhờ anh Võ Đức T, sinh năm 1989, trú tại Thôn 4, xã N, huyện Chư P, tỉnh GL là người sống chung như vợ chồng với C chở ra chợ tam thuộc thị trấn CPR để mua đồ dùng sinh hoạt. Đến khu vực chợ tam anh Trung vào quán uống nước còn C đi bộ một mình vào trong chợ tam mua đồ và tìm đến quán tạp hóa phía cuối chợ của bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967, trú tại TDP 3, thị trấn CPR, huyện CPR, tỉnh GL tại đây C hỏi bán “*chị có mua các điện thoại không, em không bán được mà giờ cần tiền nhập hàng*” thì chủ quán đồng ý mua, 2 người cùng nhau kiểm đếm số các điện thoại có tổng giá trị là 6.100.000 đồng theo mệnh giá ghi trên các loại thẻ cào bao gồm: 20 thẻ mệnh giá 100.000 đồng, 58 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 60 thẻ mệnh giá 20.000 đồng, hai bên thống nhất mua bán với giá 5.500.000 đồng theo giá bỏ sỉ. C sử dụng số tiền 3.400.000 đồng tiền tiêu xài cá nhân mua đồ ăn đồ dùng sinh hoạt còn lại số tiền 2.100.000 đồng mang về cất giữ.

Ngày 28/5/2022, bà H phát hiện sự việc mất tài sản nên đã trình báo với cơ quan chức năng. Cùng ngày, C đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và nộp lại số tiền còn lại sau khi tiêu xài cá nhân là 6.064.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT – VKS, ngày 22 tháng 8 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện CPR, tỉnh GL đã truy tố bị cáo: Trần Thị Kim C, về tội : “Trộm cắp tài sản”, quy định tại: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Thị Kim C khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung ở trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim C, phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự .

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim C từ: **09** (chín) đến **12** (mười hai) tháng tù .

Về xử lý vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu Dream, không có biển kiểm soát, số khung LLCXCHLN8Y0201835, số máy LC150FMG02246345: phương tiện không sử dụng vào việc trộm cắp nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách bằng nhựa màu đỏ có kích thước 40x18x22cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện CPR, tỉnh GL Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CPR, tỉnh GL Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của Người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định: Vào ngày 28/5/2022, tại quán tạp hóa của bà Trần Thị H ở làng L, xã Ia O, huyện CPR, tỉnh GL để hỏi bán nắm mổi. Lợi dụng lúc quán không có ai, Trần Thị Kim C đã có hành vi lén lút lấy túi xách màu đen bỏ dưới gầm bàn sạp bán rau, thức ăn chiếm đoạt số tiền 10.124.000 đồng của chị Trần Thị H sau đó sử dụng tiêu xài cá nhân.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Thị Kim C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Trên địa bàn huyện CPR thời gian gần đây tệ nạn trộm cắp xảy ra nhiều gây bức xúc trong dư luận xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe lẽ ra cần phải lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất cho bản thân và gia đình, đóng góp cho xã hội bằng con đường lao động lương thiện và góp phần mình giữ gìn trật tự an ninh chung nơi cư trú. Nhưng bị cáo đã không thực hiện được điều đó mà vì cần có tiền tiêu xài, bị cáo đã trộm cắp số tiền 10.124.000 đồng của chị Trần Thị H để tiêu xài cá nhân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xét xử 01 (một) lần về tội Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu không bị phát hiện ngăn chặn kịp thời thì hậu quả khó có thể lường trước được. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường lại cho bà bà Nguyễn Thị M số tiền 5.500.000 đồng và bị hại cũng đã được trả lại tài sản, tại phiên tòa bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng:

01 xe máy nhãn hiệu Dream, không có biển kiểm soát, số khung LLCXCHLN8Y0201835, số máy LC150FMG02246345 là phương tiện bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi lại, không sử dụng vào việc phạm tội. Cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

01 giỏ xách bằng nhựa màu đỏ có kích thước 40x18x22cm. Đây là công cụ bị cáo đựng tài sản khi trộm cắp được, không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7]**Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Thị Kim C** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- **Về trách nhiệm hình sự:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim C **12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2022.**

- **Về dân sự:** Không đề cập giải quyết.

- **Về vật chứng :** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo : 01 xe máy nhãn hiệu Dream, không có biển kiểm soát, số khung LLCXCHLN8Y0201835, số máy LC150FMG02246345.

Tịch thu tiêu hủy: và 01 giỏ xách bằng nhựa màu đỏ có kích thước 40x18x22cm.

(Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/8/2022 giữa Công an huyện CPR với Chi cục thi hành án dân sự huyện CPR, tỉnh GL).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Trần Thị Kim C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- **Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2022) bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh GL xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh GL;
- VKSND huyện CPR;
- Công an huyện CPR;
- Chi cục THADS huyện CPR;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Khả T